1. **Cấu trúc store procedure**

* Các store chung cho các bảng
  + Insert
    - Tên: **sp\_insert\_Tên bảng.**

Ví dụ : insert bảng user : **sp\_insert\_user,** insert bảng quá trình khen thưởng  **sp\_insert\_qtkt**

* + - Tham số truyền vào: tham số tương ứng với từng bảng trong file miêu tả
    - Kết quả
  + Find by id
    - Tên: **sp\_find\_by\_id\_Tên bảng.**
    - Tham số:
      * **Id (INT)** của bảng
    - Kết quả trả về : **table**
  + View all
    - Tên : **sp\_view\_all\_Tên bảng**
    - Tham số: không có tham số
    - Kết quả : **table**
  + View by page
    - Tên : **sp\_view\_by\_page\_Tên Bảng.**
    - Tham số:
      * pageIndex (INT) : chỉ số của trang cần lấy, tính từ 0
      * pageSize (INT) : kích thước trang, số phần tử cần lấy trên mỗi trang
      * total(INT) (OUTPUT parameter): Tổng số phần tử có trong bảng. là output parameter để lấy tổng số phần tử của bảng để hiển thị số trang

**Note: đối với các bảng quá trình thì có thêm tham số là shhc – số hiệu công chức**

* + - Kết quả**.**
      * Table
      * Tổng số trang : total output (INT)
  + Update
    - Tên : **sp\_update\_Tên bảng**
    - Tham số: các trường trong bảng
    - Kết quả
  + Delete (Ko áp dụng cho các bảng danh mục, chỉ áp dụng cho các bảng quá trình)
    - Tên: **sp\_delete\_Tên Bảng**
    - Tham số:
      * Id (INT) cần xóa
    - Kết quả:
* Các bảng danh mục có thêm các store khác
  + Kiểm tra xem danh mục đã tồn tại hay không
    - Tên : **sp\_check\_exitsted\_Tên bảng**
    - Tham số(NVARCHAR): Tên danh mục cần kiểm tra
    - Kết quả: table
  + Tìm kiếm theo tên danh mục nhập vào. Hỗ trợ cho tính năng auto completed.
    - Tên : **sp\_find\_by\_nam\_Tên Bảng**
    - Tham số(NVARCHAR): tên bắt đầu của danh mục
    - Kết quả: table

1. **Các procedure khác**
   1. **User**

* Ngoài các store cơ bản như những bảng khác thì user có các store
  + **sp\_check\_existed\_user :** Kiểm tra xem user đã tồn tại hay chưa
    - Tham số:
      * tên user( VARCHAR(50) ) là username đăng nhập hệ thống
    - Kết quả : **table** nếu table null -> chưa tồn tại user
  + **sp\_find\_by\_username\_user:** tìm kiếm user theo username
    - Tham số:
      * Username ( VARCHAR(50) ) cần tìm kiếm
      * pageIndex (INT) : chỉ số của trang cần lấy, tính từ 0
      * pageSize (INT) : kích thước trang, số phần tử cần lấy trên mỗi trang
      * total(INT) (OUTPUT parameter): Tổng số phần tử có trong bảng. là output parameter để lấy tổng số phần tử của bảng để hiển thị số trang
    - Kết quả:
      * Table
      * Tổng số trang : total output (INT)
  + **sp\_lock\_user :** khóa user
    - tham số : id (INT)
  + **sp\_unlock\_user :** kích hoạt user
    - tham số : id (INT)
  + **sp\_change\_pass\_user:** thay đổi pass cho user
    - tham số:
      * id (INT)
      * newPass VARCHAR(50)
  1. **So yếu**
* **sp\_search\_soyeu :** tìm kiếm các cán bộ cho trang tìm kiếm
  + Tham số:
    - Ma\_dv (INT) : mã đơn vị mà cán bộ trực thuộc
      * =0 là không search theo trường này
    - Shcc (INT) số hiệu công chức
      * =0 là ko tìm kiếm theo trường này
    - Ten (Nvarchar(50)) : tên cần tìm kiếm
      * = ‘’ là không tìm kiếm theo trường này
    - GioiTinh: Decimal(1,0) : giới tính
      * 1 nam
      * 0 nữ
      * 2 không tìm kiếm theo trường này
    - Tutuoi (INT): tìm từ tuổi bao nhiêu
      * =0 là không tìm kiếm theo trường này
    - Dentuoi(INT): tìm dưới độ tuổi bao nhiêu
      * =0 là không tìm kiếm theo trường này
    - Diencb (INT): mã diện cán bộ cần tìm kiếm
      * =0 là không tìm kiếm theo trường này
    - Khoicb(INT): mã khối cán bộ cần tìm kiẻm
      * =0 là không tìm kiếm theo trường này
    - Nvtruowng(INT): năm về trường
      * =0 là không tìm kiếm theo trường này
    - pageIndex (INT) : chỉ số của trang cần lấy, tính từ 0
    - pageSize (INT) : kích thước trang, số phần tử cần lấy trên mỗi trang
    - total(INT) (OUTPUT parameter): Tổng số phần tử có trong bảng. là output parameter để lấy tổng số phần tử của bảng để hiển thị số trang
  + Kết quả :
    - Table (shcc, hoten, dv, tel, email )
      * Shcc (INT): số hiệu công chức
      * Hoten(NVARCHAR(50)): họ và tên cán bộ
      * Dv(NVARChAR(100)): tên đơn vị trực thuộc
      * Tel (VARCHAR(100)): số diện thoại
      * Email(VARCHAR(100)): email
  1. **Note : Các store còn cập nhật tiếp….**